

Bản án số: 13/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 03/5/2019

Về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2019/TLST - HNGĐ ngày 18/3/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Y, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. *Người làm chứng:* Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Chị Y có mặt; anh H, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Lê Thị Y là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Phạm H trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 31/12/2016. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với bố mẹ chồng, cả hai đều lao động tự do. Vợ chồng hạnh phúc được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H thường hay chơi bời không có trách nhiệm tới gia đình, sống không chung thủy dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị để ở từ tháng 8/2018 cho tới nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Lê Thị Y và anh Phạm H có một người con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 23/11/2017. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị trực tiếp nuôi con chung là Phạm Minh Q và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm H đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh H không đến và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y.

Ông Phạm Xuân Đ là bố đẻ của anh Phạm H trình bày: Vợ chồng chị Y, anh H hạnh phúc được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do anh Hùng thiếu trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Y về nhà bố mẹ để ở từ tháng 8 năm 2018 cho tới nay. Chị Y xin ly hôn với anh H, Tòa án thông báo và triệu tập anh H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, ông đã thông báo cho anh H và giao các giấy tờ của Tòa án cho anh H biết, quan điểm của anh H xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau, nên anh H cũng nhất trí ly hôn với chị Y; vợ chồng có một con Phạm Minh Q, sinh ngày 23/11/2017 hiện nay đang ở với chị Y. Ông không nợ gì vợ chồng chị Y, anh H và vợ chồng cũng không nợ gì ông.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương xác nhận: Anh H và chị Y hạnh phúc thời gian ngắn, sau xảy ra mâu thuẫn do anh H sống không chung thủy, vợ chồng thường xuyên xô xát, chị Y đã về nhà bố mẹ ở. Nay chị Y xin ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật; vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 23/11/2017 đề nghị giao cho chị Y được nuôi con.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm H và đề nghị nuôi con Phạm Minh Q và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các

bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Y; đề nghị xử cho chị Lê Thị Y ly hôn với anh Phạm H; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con là Phạm Minh Q, sinh ngày 23/11/2017 cho chị Lê Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Y anh Hùng không phải cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh H không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn là anh Phạm H đã được triệu tập họp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm H .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Phạm H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 31/12/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Y và anh H đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng lẫn nhau, anh H sống không có trách nhiệm tới vợ con. Chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 8/2018, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H sống không có trách nhiệm tới vợ con, vợ chồng thường xuyên xô xát, chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ cũng đã làm thủ tục hòa giải nhằm mục đích giúp vợ chồng chị Y, anh H đoàn tụ, nhưng anh H không đến phiên hòa giải. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh H thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Y ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Y và anh Phạm H có một con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 23/11/2017.

Hội đồng xét xử thấy cháu Phạm Minh Q dưới 36 tháng tuổi, chị Y luôn gần gũi, chăm sóc, dạy dỗ, nuôi dưỡng con. Việc chị Y trực nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự hiện nay, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con chung. Do vậy giao con chung Phạm Minh Q cho chị Y nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị Y, anh H không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Y ly hôn anh Phạm H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Lê Thị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Minh Q, sinh ngày 23/11/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y anh H không phải cấp dưỡng cho con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005052 ngày 18/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã Q Trung;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự
- UBND xã Cộng Lạc;
- UBND xã Văn Tố;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tú